

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 26/02/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan;
Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Bá N, sinh năm 1999 tại Quảng T, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đại An K, xã Hải T, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy P và bà Văn Thị T; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Thùy T - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: 14/80 Đình L, phường Lam S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2019, Đào Bá N chơi game ở quán internet, do không có tiền tiêu sài nên N nảy sinh ý định lên mạng lừa đảo mua hàng để chiếm đoạt tài sản. N xin tài khoản facebook từ một người cùng chơi game ở quán internet (N không biết danh tính người này) thì người này cho Nhật facebook “Đăng Hương”, có mật khẩu truy cập là “123123Aa”. Ngày 07/7/2019, Nhật dùng tài khoản facebook “Đăng Hương” nhắn tin cho người sử dụng facebook Phạm Thị Thùy T,

sinh năm 1988 ở 14/80 Đình L, phường Lam S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa với nội dung muốn mua hàng của chị T và nhờ gửi hàng cho một người quen ở Bình Định do đang ở nước ngoài. Nhật gửi cho chị T đường link “forms.toomarketer.com” yêu cầu chị T nhập các thông tin để chuyển tiền quốc tế, thực chất đây là trang web giả mạo trang web của ngân hàng Vpbank do N lập ra để lấy các thông tin tài khoản ngân hàng, mật khẩu truy cập. N kiểm tra trong tài khoản của chị T còn hơn 2.900.000đ. Sau khi lấy được các thông tin tài khoản của chị T, N sử dụng sim số 0327146138 gọi điện cho bạn là Đào Bá Minh Á, sinh năm 1998 trú tại xã Hải T, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị để nhờ chuyển số tiền 2.900.000đ vào tài khoản ngân hàng Viettinbank, số tài khoản 103003551519 mang tên Đào Bá Minh Á do Á đang quản lý sử dụng. Sau khi Á đồng ý thì N mở trang web trực tuyến của ngân hàng Vpbank và đăng nhập vào tài khoản số 178893197 của chị T và chuyển số tiền 2.900.000đ sang tài khoản số 103003551519 mang tên Đào Bá Minh Á, Nhật trả nợ cho Á 500.000đ. Do Á đang làm ăn ở Đà Nẵng nên N nhờ Á chuyển số tiền còn lại 2.400.000đ sang tài khoản số 0771000601459 mang tên Lê Hữu L, sinh năm 2000 ở thôn Văn V, xã Hủy Q, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị là một người bạn của N (trước đó N đã nhờ L nhận hộ số tiền 2.400.000đ). Sau đó N nhờ L rút tiền mặt và chuyển cho N. Số tiền 2.400.000đ trên N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sim điện thoại số 0327146138 N sử dụng để điện cho chị T, N đã bỏ đi và không nhớ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quát trình làm việc với cơ quan điều tra N tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ, đây là chiếc điện thoại N sử dụng vào hành vi phạm tội.

Đối với Đào Bá Minh Á và Lê Hữu L có hành vi cho N mượn tài khoản ngân hàng để N chuyển tiền và rút tiền mặt cho N, tuy nhiên khi N nhờ nhận tiền và chuyển tiền N không nói là tiền do N phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì nên không có cơ sở để xử lý.

Bị hại Phạm Thị Thùy T đã nhận lại toàn bộ số tiền do N chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đào Bá N về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại OPPO màu đỏ thu giữ của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay Đào Bá N khai nhận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo sử dụng mạng internet, lập trang web giả “forms.toomarketer.com” để lấy thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1988 ở 14/80 Đình L, phường Lam S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo đã dùng mạng internet, mạng viễn thông, sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của chị T để chiếm đoạt của chị T số tiền 2.900.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện dưới hình thức lừa dối với mục đích tư lợi, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy nên áp dụng các quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đào Bá N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi xảy ra vụ án bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại số tiền 2.900.000đ mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 khoản 47 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 290, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Bá N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Bá N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Bá N cho UBND xã Hải T, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại OPPO màu đỏ, đã cũ.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/THA ngày 14/01/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương